TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2023/QĐST-KDTM	*Đông A, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17/01/2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 155/2022/TLST-KDTM ngày 02/12/2022

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17/01/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông H.

Địa chỉ trụ sở: Đường B, thôn Cổ D, xã Tiên D, huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị Phương T – Trưởng phòng hành chính - Công ty cổ phần bê tông H.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Đ

Địa chỉ trụ sở: Thôn Dục N, xã Việt H, huyện Đông A, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn P – Giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Đăng N – Phó giám đốc Công ty.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về ký kết hợp đồng kinh tế và số tiền nợ:

Công ty cổ phần bê tông H và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Đ đã ký kết các hợp đồng kinh tế về việc mua bán bê tông thương phẩm và dịch vụ bơm bê tông, cụ thể gồm các hợp đồng sau:

- Hợp đồng kinh tế số 0101/2020/HĐKT/HT-ĐD ngày 01/01/2020.
- Hợp đồng kinh tế số 0105/2020/HĐKT/HT-ĐD ngày 02/05/2020.
- Hợp đồng kinh tế số 0112/2020/HĐKT/HT-ĐD ngày 16/11/2020.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên không tranh chấp gì về nội dung các hợp đồng nêu trên. Căn cứ vào các hồ sơ thanh quyết toán và biên bản đối chiếu công nợ hai bên đã ký thì tính đến ngày 16/01/2023 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Đ còn nợ Công ty cổ phần bê tông H số tiền là: 1.218.663.900 đồng (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 983.399.900 đồng.
+ Nợ lãi: 235.264.000 đồng.

2. Các bên thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Đến ngày 20/02/2023, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Đ có nghĩa vụ trả Công ty cổ phần bê tông H tổng số tiền cả gốc và lãi là: 1.218.663.900 đồng (Một tỷ, hai trăm mười tám triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm đồng).

3. Về án phí kinh doanh thương mại: Tổng số tiền án phí là 24.280.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) các bên thỏa thuận để Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và kinh doanh thương mại Đ chịu toàn bộ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Công ty cổ phần bê tông H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 23.903.000 đồng (Hai mươi ba triệu, chín trăm linh ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0047282 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác cho đến khi thi hành án xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u> **Thẩm phán**

-VKSND huyện Đông A
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân